

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1: (2 điểm) Giải phương trình: $2\sqrt{1+\frac{1}{x}}(x+1) = x+5$.

Câu 2: (2 điểm) Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x^2 - xy = x - 2y + 2 \\ x^3 + (y-1)(6-5x) = 0 \end{cases}$$

Câu 3: (1 điểm) Tìm $f: \mathbb{R} \rightarrow \mathbb{R}$ thỏa mãn:

$$f(x+yf(x)) = f(xf(y)) - x + f(y+f(x)), \forall x, y \in \mathbb{R}.$$

Câu 4: (2,5 điểm) Cho tam giác nhọn ABC. X và Y là hai điểm phân biệt trên cạnh BC sao cho góc $\angle CAX = \angle YAB$. Gọi K và S lần lượt là chân đường vuông góc từ B đến AX và AY, T và L lần lượt là chân đường vuông góc từ C đến AX, AY.

a) CMR: K, T, S, L thuộc một đường tròn có tâm là trung điểm BC.

b) CMR: KL, ST, BC đồng quy.

Câu 5: (1,5 điểm) Có hai người ngoài hành tinh A và B bắt $2n$ người lên một chiếc UFO (n là số nguyên dương), trong đó có một số người quen nhau. A và B chơi một trò chơi theo lượt, mỗi lượt một người bắt một trong số $2n$ người sao cho người bị bắt phải là bạn của người bị bắt ở lượt ngay trước. A thực hiện trước, ai không chọn được người để bắt nữa thì thua. CMR: B có chiến thuật thắng khi và chỉ khi $2n$ người có thể được chia thành n cặp, trong đó 2 người trong một cặp thì quen nhau.

Câu 6: (1 điểm) Cho các số nguyên dương a, b thỏa mãn với mọi số nguyên dương n ta có: $a^n + n | b^n + n$. CMR: $a = b$.

Hướng dẫn giải:

Câu 1: a) ĐKXD: $x \neq 0$ và $1 + \frac{1}{x} \geq 0$

Đặt $\sqrt{1 + \frac{1}{x}} = t (t \geq 0) \Rightarrow 1 + x = xt^2 \Rightarrow$ PT trở thành: $2t(x+1) = xt^2 + 4$

$$\Leftrightarrow (t-2)(xt-2) = 0$$

TH1: $t = 2 \Rightarrow x = 1/3$

TH2: $xt = 2$. Giải ra ta được $x = \frac{-1 + \sqrt{17}}{2}$

Câu 2: PT (1) ta được: $(x-y+1)(x-2) = 0 \Rightarrow x = 2$ hoặc $x = y - 1$

TH1: $x = 2 \Rightarrow y = 3$

TH2: $x = y - 1$ thay vào PT (2) có: $x(x^2 - 5x + 6) = 0 \Rightarrow x = 0; 2; 3$.

Câu 3: $f(x + yf(x)) = f(xf(y)) - x + f(y + f(x)), \forall x, y \in R$ (1)

Thay $x = y = 0 \Rightarrow f(0) = f(0) + f(f(0)) \Rightarrow f(f(0)) = 0$

Thay $x = 0 \Rightarrow f(yf(0)) = f(0) + f(y + f(0))$

Ta thay y sao cho $yf(0) = y + f(0) \Leftrightarrow y(f(0) - 1) = f(0)$

+ Nếu $f(0) \neq 1 \Rightarrow f(0) - 1 \neq 0 \Rightarrow$ Chọn được y thỏa mãn điều trên, thay vào ta được $f(0) = 0$ vô lí

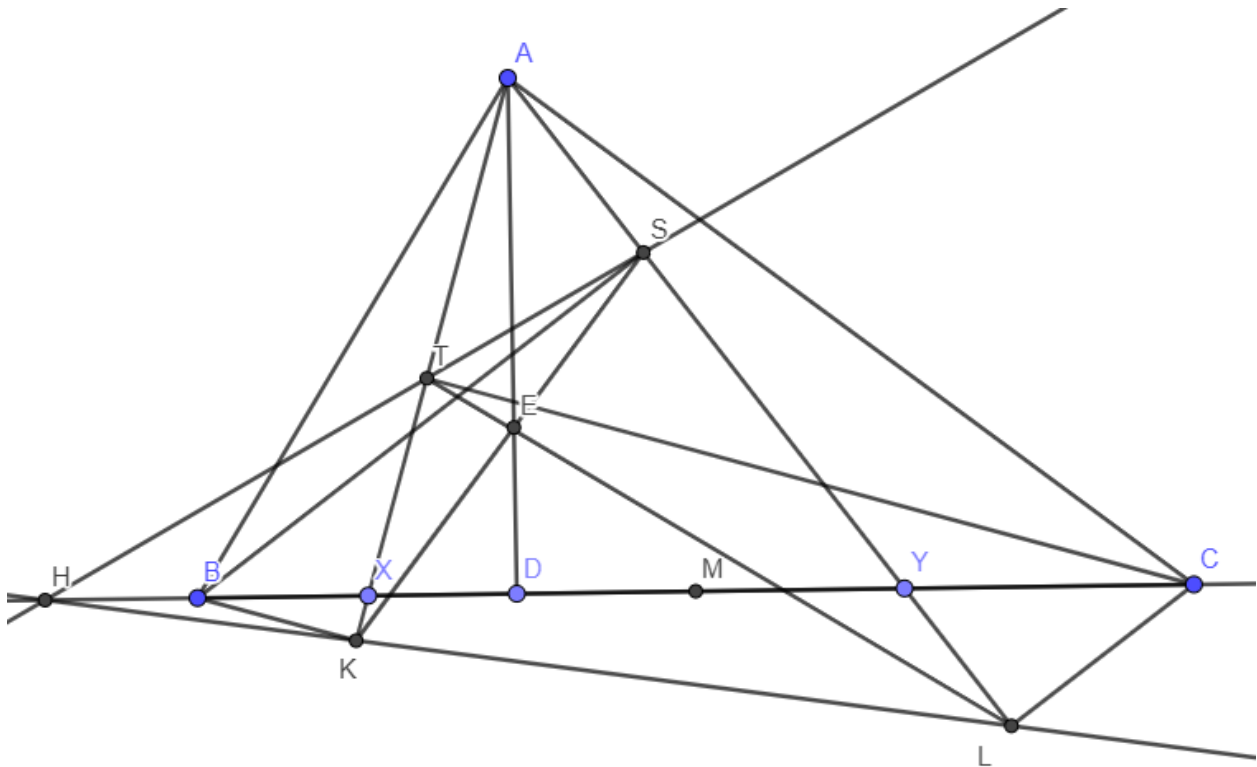
+) Nếu $f(0) = 1 \Rightarrow f(1) = f(f(0)) = 0$ và $f(y) = 1 + f(y+1)$

Thay $y = 0 \Rightarrow f(x) = f(x) - x + f(f(x)) \Rightarrow f(f(x)) = x$

Thay $x = 1 \Rightarrow 0 = f(f(y)) - 1 + f(y)$

$\Rightarrow f(f(x)) = 1 - f(x) = x \Rightarrow f(x) = 1 - x, \forall x \in R$

Câu 4:



a) Có: $ABKS$ và $ATLC$ là các tứ giác nội tiếp $\Rightarrow \angle SKA = \angle SBA = \angle TCA = \angle TLA \Rightarrow K, T, S, L$ thuộc một đường tròn.

Lấy I là trung điểm TK , M là trung điểm BC thì MI là đường trung bình của hình thang $BKCT \Rightarrow MI$ vuông góc $KT \Rightarrow M$ thuộc đường trung trực KT .

CMTT M thuộc đường trung trực SL , kết hợp điều kiện $KLSL$ là tứ giác nội tiếp suy ra M là tâm của đường tròn $(KLSL)$

b) E là giao điểm của TL và SK . H là giao điểm của KL và ST . Áp dụng thế hình brocard cho tứ giác $KLST$ là có E là trực tâm tam giác $AHM \Rightarrow AE \perp MH$.

Ta sẽ CM: H thuộc đường BC bằng cách CM: $AE \perp BC$

Gọi D là chân đường vuông góc từ A xuống BC , ta sẽ CM A, E, D thẳng hàng.

Xét các đường tròn ngoại tiếp $(ABKDS)$, $(ATDLC)$, $(KLSL)$ có 3 trục đẳng phương là KS , TL và AD đồng quy $\Rightarrow đpcm$

Câu 5: \Leftarrow Nếu $2n$ có thể chia thành n cặp 2 người quen nhau. Thì khi A chọn trước 1 người, B sẽ chọn người còn lại của cặp đó, hiển nhiên B không thể thua.

\Rightarrow Nếu B có chiến thuật để thắng. Giả sử không thể chia $2n$ người thành n cặp đôi một quen nhau. Nếu không có ai quen nhau hiển nhiên B chắc chắn thua. Khi có các cặp quen nhau, ta giả sử $2n$ người có thể chia làm tối đa k cặp, gọi tập $2k$ người đó là K , phần còn lại là tập O , thì rõ ràng hai người bất kì trong O không quen nhau. Nếu A chọn 1 người trong O , gọi là người X , thì để B có chiến thuật thắng, B phải chọn được một người quen của X , chắc chắn phải thuộc tập K , giả sử là Y . Khi đó, nếu A chọn tiếp người bắt cặp với Y , gọi là Z thì B phải chọn được 1 người là bạn của Z , gọi là T .

- Nếu T thuộc tập O , thì ta có thể thay cặp $Y - Z$ thành 2 cặp $X - Y$ và $Z - T$ để thu được cách chia có nhiều cặp hơn, mâu thuẫn với tính lớn nhất của k .

- Nếu T thuộc tập K , thì A lại có thể chọn người 1 bắt cặp với T , quá trình cứ lặp lại như vậy rồi sẽ đến lúc B phải chọn được một người "T" nào đó không thuộc tập K , mâu thuẫn theo trường hợp trên.

Do vậy để B có chiến thuật thắng thì $2n$ người phải có thể bi chia làm n cặp (đcpcm)

Câu 6: Từ giả thiết suy ra $b \geq a$

Có: $a^n + n | (b^n - a^n) + (a^n + n) \Rightarrow a^n + n | b^n - a^n$ với mọi n nguyên dương.

Để CM $a = b$ ta sẽ CM: tồn tại 1 số nguyên tố $p > b - a$ mà $p | (b - a)$.

Lấy một số nguyên tố $p > \max\{a; b\} \Rightarrow (a, p) = (b, p) = 1$.

Từ $a^n + n | b^n - a^n$ ta sẽ nghĩ cách chọn n sao cho:
$$\begin{cases} p | a^n + n \\ b^n - a^n \equiv b - a \pmod{p} \end{cases}$$

Với điều kiện (2) ta chỉ cần chọn $n \equiv 1 \pmod{p-1}$

Khi đó điều kiện (1) trở thành: $p | a^n + n \Rightarrow n \equiv -a \pmod{p}$

Do $(p, p-1) = 1$, theo định lí thặng dư trung hoa, có thể chọn được số n sao cho:

$$\begin{cases} n \equiv 1 \pmod{p-1} \\ n \equiv -a \pmod{p} \end{cases} .$$

Khi đó ta được $p | a^n + n | b^n - a^n$ và $b^n - a^n \equiv b - a \pmod{p}$

$\Rightarrow b - a$ chia hết cho p . Với p đủ lớn $\Rightarrow b - a = 0 \Rightarrow b = a$